

VAI TRÒ CỦA CỘNG ĐỒNG TRONG QUẢN LÝ THÔN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU: KẾT QUẢ KHẢO SÁT TẠI QUẢNG NAM

• VÕ QUANG VŨ¹ - TRẦN QUYẾT THẮNG²

¹Công ty Luật TNHH Thịnh Vượng

²Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại tỉnh Quảng Nam

TÓM TẮT:

Bài viết phân tích vai trò của cộng đồng trong quản lý thôn nông thôn mới (NTM) kiểu mẫu tại tỉnh Quảng Nam thông qua khảo sát thực địa tại 3 huyện đại diện cho 3 vùng địa hình khác nhau gồm: Đông Giang, Tiên Phước và Duy Xuyên. Kết quả khảo sát cho thấy, cộng đồng địa phương không chỉ đóng vai trò thực thi mà còn giữ vai trò giám sát, phản biện và đồng sáng tạo trong nhiều hoạt động quản lý. Tuy nhiên, sự tham gia này vẫn còn mang tính hình thức ở một số địa bàn, đặc biệt tại khu vực miền núi cao. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm tăng cường cơ chế pháp lý, nâng cao năng lực và động lực cho cộng đồng trong quản lý thôn nông thôn mới kiểu mẫu, góp phần xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững và toàn diện.

Từ khóa: quản lý thôn, vai trò cộng đồng, tỉnh Quảng Nam, nông thôn mới kiểu mẫu.

1. Đặt vấn đề

Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM được Chính phủ Việt Nam triển khai từ năm 2010 là một trong những chiến lược trọng tâm nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Qua hơn một thập niên thực hiện, Chương trình đã đạt được nhiều kết quả tích cực, trong đó có sự đóng góp quan trọng của mô hình thôn nông thôn mới (NTM) kiểu mẫu - một cấp độ phát triển cao hơn, nhấn mạnh đến tính toàn diện, cảnh quan,

văn hóa và sự chủ động của cộng đồng ở cấp thôn.

Tại tỉnh Quảng Nam, với đặc điểm địa hình đa dạng từ miền núi cao đến đồng bằng ven biển, mô hình thôn NTM kiểu mẫu được triển khai như một giải pháp chiến lược để rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng miền, đồng thời phát huy vai trò chủ thể của người dân trong quản lý và duy trì kết quả xây dựng NTM. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cho thấy có sự chênh lệch đáng kể giữa các địa bàn về mức độ tham gia của cộng đồng; một số nơi cộng đồng đóng vai trò tích cực trong xây dựng hạ

tăng, gìn giữ cảnh quan, vận hành thiết chế, nhưng không ít nơi người dân vẫn còn thụ động, phụ thuộc vào sự chỉ đạo từ cấp trên hoặc thiếu cơ chế rõ ràng để phát huy vai trò tự quản.

Trong bối cảnh đó, việc đánh giá vai trò thực tế của cộng đồng trong quản lý thôn NTM kiểu mẫu tại địa phương không chỉ góp phần bổ sung luận cứ thực tiễn cho quá trình hoàn thiện chính sách, mà còn là cơ sở để đề xuất các giải pháp tăng cường hiệu quả quản trị cấp cơ sở. Mặc dù đã có một số nghiên cứu tiếp cận từ góc độ chính sách và tổ chức bộ máy quản lý cấp xã, những nghiên cứu chuyên sâu về vai trò cộng đồng ở cấp thôn - đơn vị gần gũi nhất với người dân vẫn còn hạn chế, đặc biệt là những nghiên cứu sử dụng bằng chứng khảo sát thực địa tại các địa phương có tính đa dạng như tỉnh Quảng Nam.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết này được thực hiện nhằm: (1) Đánh giá mức độ và hình thức tham gia của cộng đồng trong quản lý thôn NTM kiểu mẫu tại tỉnh Quảng Nam; (2) Phân tích những khác biệt giữa các nhóm đối tượng và địa bàn khảo sát; (3) Đề xuất các kiến nghị chính sách nhằm phát huy hơn nữa vai trò của cộng đồng trong quản lý thôn NTM kiểu mẫu theo hướng thực chất, bền vững và phù hợp với điều kiện của từng vùng miền.

2. Cơ sở lý luận

Trong bối cảnh phát triển nông thôn bền vững, khái niệm “cộng đồng” ngày càng trở thành một nhân tố trung tâm trong quản trị địa phương. Cộng đồng không chỉ được hiểu như một tập hợp cư dân sống cùng trên một địa bàn nhất định, mà còn là chủ thể tích cực trong gìn giữ văn hóa, bảo vệ tài nguyên, duy trì trật tự xã hội và tổ chức sản xuất. Tại cấp thôn - đơn vị gần gũi nhất với người dân - cộng đồng giữ vai trò đặc biệt trong triển khai các chương trình phát triển, nhất là khi mô hình thôn NTM kiểu mẫu được đặt mục tiêu đi vào chiều sâu, đề cao tính tự quản và chủ động của người dân.

Quản lý cộng đồng (community-based management) là cách tiếp cận phát triển được nhiều tổ chức quốc tế như World Bank, FAO, UNDP thúc đẩy trong các chương trình can thiệp vào vùng nông thôn hoặc các cộng đồng yếu thế. Theo Agrawal và Gibson (1999), quản lý cộng đồng thành công khi

người dân được tham gia vào quá trình ra quyết định, tổ chức thực hiện, giám sát và duy trì các hoạt động phát triển gắn liền với đời sống của chính họ. Khác với mô hình hành chính truyền thống, quản lý cộng đồng nhấn mạnh đến tính tương tác ngang hàng, đồng thuận xã hội và năng lực tổ chức nội sinh của người dân tại địa phương.

Tuy nhiên, mức độ và hình thức tham gia của cộng đồng không đồng đều. Mô hình “thang bậc tham gia của công dân” (ladder of participation) do Arnstein (1969) đề xuất là một công cụ hữu ích để nhận diện chiều sâu của sự tham gia. Từ thấp đến cao, thang bậc này bao gồm: cung cấp thông tin, tham vấn, hợp tác và cuối cùng là trao quyền (citizen control). Tại Việt Nam, các khâu hiệu như “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được xem là biểu hiện cụ thể hóa nguyên tắc trao quyền ở cấp cộng đồng. Tuy vậy, thực tế triển khai mô hình NTM kiểu mẫu tại các địa phương cho thấy không phải ở đâu cộng đồng cũng được trao quyền thực chất, mà nhiều nơi vẫn mang tính hình thức hoặc bị chi phối bởi mệnh lệnh hành chính từ cấp trên.

Từ các nghiên cứu của Pretty (1995), Uphoff (1992) và các báo cáo của World Bank, có thể khái quát vai trò của cộng đồng trong quản lý phát triển theo bốn nhóm chức năng chính. Một là, cộng đồng tham gia vào quá trình lập kế hoạch, xác định nhu cầu và ưu tiên phát triển phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Hai là, họ đóng góp nguồn lực và trực tiếp thực hiện các hoạt động xây dựng - như hiến đất, đóng góp ngày công, tham gia các tổ đội tự quản. Ba là, cộng đồng thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội và kiểm soát tài chính trong việc thực hiện các dự án đầu tư công cấp thôn. Bốn là, người dân giữ vai trò duy trì, bảo dưỡng và sử dụng bền vững các công trình sau đầu tư. Đáng chú ý, ở nhiều nơi, cộng đồng còn chủ động đưa ra các sáng kiến phát triển như các mô hình “Làng không rác thải”, “Tuyến đường hoa”, “Nhà sạch - Vườn đẹp - Ngõ văn minh” mang tính sáng tạo và phù hợp với đặc thù địa phương.

Trên cơ sở tổng hợp lý thuyết, nghiên cứu này sử dụng khung phân tích về quản lý cộng đồng của Uphoff (1992), kết hợp với thang đo mức độ tham

gia của Arnstein (1969), để phân tích vai trò thực tế của cộng đồng trong sáu nhóm lĩnh vực quản lý thôn NTM kiểu mẫu tại tỉnh Quảng Nam: (1) hạ tầng kỹ thuật; (2) môi trường và cảnh quan; (3) kinh tế - lao động; (4) văn hóa - xã hội; (5) an ninh - trật tự; và (6) phương pháp phối hợp quản lý. Việc phân tích đồng thời theo chiều ngang (các lĩnh vực) và chiều sâu (mức độ tham gia) sẽ giúp làm rõ vai trò, giới hạn và tiềm năng phát huy của cộng đồng trong tiến trình phát triển nông thôn theo hướng bền vững và toàn diện.

Từ cơ sở lý thuyết, các giả thuyết nghiên cứu sau được đề xuất:

H1: Kinh nghiệm tham gia cộng đồng có ảnh hưởng tích cực đến mức độ tham gia của người dân trong quản lý thôn NTM kiểu mẫu.

H2: Mức độ tiếp cận thông tin có ảnh hưởng tích cực đến mức độ tham gia của người dân trong quản lý thôn NTM kiểu mẫu.

H3: Mức độ tin tưởng vào chính quyền cơ sở có ảnh hưởng tích cực đến mức độ tham gia của người dân trong quản lý thôn NTM kiểu mẫu.

H4: Trình độ học vấn của người dân có ảnh hưởng tích cực đến mức độ tham gia trong quản lý thôn NTM kiểu mẫu.

H5: Thu nhập hộ gia đình có ảnh hưởng tích cực đến mức độ tham gia trong quản lý thôn NTM kiểu mẫu.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để đánh giá vai trò của cộng đồng trong quản lý thôn nông thôn mới kiểu mẫu tại tỉnh Quảng Nam, nghiên cứu này sử dụng phương pháp tiếp cận định lượng kết hợp với mô hình phân tích mô tả - so sánh và hồi quy tuyến tính đa biến. Phương pháp định lượng giúp đo lường mức độ tham gia, nhận thức và đánh giá của cộng đồng, trong khi phân tích hồi quy cho phép kiểm định các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ tham gia quản lý của cộng đồng trong các lĩnh vực cụ thể.

Địa bàn khảo sát bao gồm ba huyện tiêu biểu của tỉnh Quảng Nam là Đông Giang, Tiên Phước và Duy Xuyên - đại diện cho các vùng miền núi, trung du và đồng bằng. Mỗi huyện được chọn 3 thôn (tổng cộng 9 thôn) có triển khai hoặc đang xây dựng mô hình thôn NTM kiểu mẫu. Các thôn

được lựa chọn bảo đảm tính đa dạng về địa lý, dân tộc, điều kiện kinh tế - xã hội và mức độ hoàn thiện tiêu chí.

Đối tượng khảo sát bao gồm 2 nhóm: (1) cán bộ quản lý cấp thôn và xã (90 người) và (2) người dân tại các thôn được khảo sát (600 người). Mẫu được chọn bằng phương pháp ngẫu nhiên phân tầng, đảm bảo đại diện cho các nhóm tuổi, giới tính, dân tộc và mức độ tham gia cộng đồng.

Phiếu khảo sát sử dụng thang đo Likert 5 mức độ, xoay quanh các chỉ báo đánh giá vai trò cộng đồng trong: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát - phản biện, vận hành công trình, sáng kiến phát triển và phối hợp trong quản lý. Nội dung phiếu dựa trên khung lý thuyết của Arnstein (1969) và mô hình vai trò cộng đồng của Uphoff (1992), đồng thời tham khảo biểu mẫu từ Bộ Nông nghiệp và Sở tay điều tra nông thôn mới.

Dữ liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS. Bên cạnh thống kê mô tả và, phân tích tương quan, nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính đa biến (Multiple Linear Regression) để kiểm định các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ tham gia của cộng đồng. Biến phụ thuộc trong mô hình là “Mức độ tham gia cộng đồng” (được tổng hợp từ các chỉ báo thành thang điểm trung bình) và các biến độc lập bao gồm: 1. Trình độ học vấn; 2. Thu nhập hộ gia đình; 3. Vị trí địa lý (miền núi, trung du, đồng bằng); 4. Mức độ tiếp cận thông tin quản lý thôn; 5. Kinh nghiệm tham gia các hoạt động cộng đồng; 6. Sự tin tưởng vào chính quyền cơ sở.

Việc kết hợp hồi quy đa biến giúp nghiên cứu không chỉ dừng lại ở việc mô tả thực trạng, mà còn chỉ ra các yếu tố thúc đẩy hoặc cản trở vai trò cộng đồng, từ đó cung cấp luận cứ thực chứng cho các khuyến nghị chính sách phù hợp với từng điều kiện địa phương.

4. Kết quả nghiên cứu

Kết quả khảo sát định lượng từ 690 phiếu thu thập tại 3 huyện Đông Giang, Tiên Phước và Duy Xuyên cho thấy mức độ tham gia của cộng đồng trong quản lý thôn nông thôn mới kiểu mẫu tại Quảng Nam đạt mức tương đối cao. Theo thống kê mô tả (Bảng 1), điểm trung bình của biến “mức độ tham gia cộng đồng” đạt 3.98 trên thang điểm

Bảng 1. Thống kê mô tả các biến nghiên cứu

Biến	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Min	Max
Mức độ tham gia cộng đồng	3.98	0.44	2.76	5.16
Trình độ học vấn	2.95	1.40	1.00	5.00
Thu nhập hộ gia đình (triệu)	6.00	1.48	1.54	11.35
Kinh nghiệm cộng đồng	4.49	2.86	0.00	9.00
Tiếp cận thông tin	3.97	0.51	2.38	5.46
Tin tưởng vào chính quyền	3.52	0.59	1.64	5.18

Nguồn: Tác giả thực hiện

5, với độ lệch chuẩn thấp (0.44), cho thấy mức độ đồng thuận tương đối cao trong cộng đồng dân cư. Các biến độc lập như “trình độ học vấn” và “thu nhập” có phân bố đa dạng, trong khi các biến phản ánh yếu tố xã hội – tổ chức như “kinh nghiệm cộng đồng”, “tiếp cận thông tin” và “niềm tin vào chính quyền” đều đạt mức trung bình trên 3.5, cho thấy mặt bằng nhận thức và sự tham gia tương đối tích cực của người dân.

Tiếp theo, kết quả phân tích tương quan Pearson (Bảng 2) cho thấy mức độ tham gia cộng đồng có mối tương quan dương mạnh và có ý nghĩa thống kê với kinh nghiệm cộng đồng ($r = 0.696$, $p < 0.001$), tiếp đến là tiếp cận thông tin ($r = 0.242$, $p < 0.001$) và niềm tin vào chính quyền ($r = 0.220$, $p < 0.001$). Ngược lại, các biến cá nhân như trình độ học vấn và thu nhập có tương quan rất thấp và không có ý nghĩa thống kê, cho thấy vai trò cộng đồng không phụ thuộc nhiều vào năng lực kinh tế hay học vấn cá nhân, mà thiên về yếu tố xã hội và sự gắn kết. (Bảng 2)

Để kiểm định mức độ ảnh hưởng của các biến độc lập đến mức độ tham gia của cộng đồng trong quản lý thôn nông thôn mới kiểu mẫu, nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính đa biến. Trước hết, kết quả kiểm định mô hình tổng thể cho thấy mô hình đạt ý nghĩa thống kê với giá trị F lớn ($F = 132.7$; $p < 0.001$) và hệ số xác định hiệu chỉnh ($\text{Adjusted } R^2$) đạt 0.49. Điều này đồng nghĩa với việc khoảng 49% sự biến thiên trong mức độ tham

gia cộng đồng có thể được giải thích bởi các biến độc lập đưa vào mô hình, cho thấy mô hình có sức mạnh giải thích khá cao và phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

Chi tiết hơn, kết quả hồi quy (Bảng 3) cho thấy hai biến có ảnh hưởng tích cực, rõ ràng và có ý nghĩa thống kê cao là kinh nghiệm cộng đồng ($\beta = 0.108$, $p < 0.001$) và tiếp cận thông tin ($\beta = 0.189$, $p < 0.001$). Hệ số dương của hai biến này phản ánh: khi người dân tham gia nhiều hơn vào các phong trào, hoạt động tập thể tại cộng đồng, cũng như khi họ có khả năng tiếp cận nhanh chóng và đầy đủ các thông tin liên quan đến quản lý thôn (qua loa truyền thanh, họp dân, mạng xã hội,...) thì mức độ tham gia vào công tác quản lý thôn NTM kiểu mẫu cũng tăng lên tương ứng.

Ngược lại, 3 biến còn lại là trình độ học vấn ($p = 0.797$), thu nhập hộ gia đình ($p = 0.752$), và niềm tin vào chính quyền ($p = 0.719$) đều không có ý nghĩa thống kê trong mô hình ($p > 0.05$). Tuy vậy, các hệ số hồi quy đều mang dấu phù hợp với giả thuyết lý thuyết, cho thấy nếu được đầu tư đúng cách, những yếu tố này vẫn có thể tạo ảnh hưởng gián tiếp đến hành vi tham gia của người dân thông qua các kênh trung gian như động lực xã hội, kỳ vọng hoặc môi trường hỗ trợ thể chế.

Kết quả này củng cố cho lập luận, yếu tố tổ chức - xã hội, đặc biệt là mức độ gắn bó của người dân với các phong trào cộng đồng và khả năng tiếp nhận, xử lý thông tin kịp thời là hai trụ cột quan

Bảng 2. Kết quả phân tích tương quan

	Tham gia	Học vấn	Thu nhập	Kinh nghiệm	Thông tin	Niềm tin
Mức độ tham gia	1.000***	-0.005	0.006	0.696***	0.242***	0.220***
Trình độ học vấn	-0.005	1.000***	-0.068	-0.023	0.027	-0.013
Thu nhập hộ gia đình	0.006	-0.068	1.000***	0.010	0.011	0.025
Kinh nghiệm cộng đồng	0.696***	-0.023	0.010	1.000***	0.041	0.022
Tiếp cận thông tin	0.242***	0.027	0.011	0.041	1.000***	0.000
Tin tưởng chính quyền	0.220***	-0.013	0.025	0.022	0.000	1.000***

Ghi chú: * $p < 0.05$; ** $p < 0.01$; *** $p < 0.001$

Nguồn: Tác giả thực hiện

trọng quyết định đến hiệu quả và chiều sâu của sự tham gia cộng đồng trong mô hình quản lý thôn NTM kiểu mẫu. Trong khi đó, các yếu tố cá nhân như trình độ học vấn hay thu nhập vốn thường được xem là nền tảng cho năng lực cá nhân lại không đóng vai trò nổi bật trong môi trường cộng đồng nơi tính tập thể, niềm tin xã hội và sự huy động từ cơ sở mới là yếu tố then chốt. (Bảng 3)

Như vậy, dựa trên kết quả phân tích hồi quy tuyến tính đa biến, có thể xác định rằng hai giả thuyết nghiên cứu được chấp nhận là H1 và H2, tương ứng với hai biến độc lập kinh nghiệm tham gia cộng đồng ($\beta = 0.108$, $p < 0.001$) và mức độ tiếp cận thông tin ($\beta = 0.189$, $p < 0.001$), đều có ảnh hưởng tích cực và có ý nghĩa thống kê đến mức độ tham gia của người dân trong quản lý thôn nông thôn mới kiểu mẫu. Các giả thuyết còn lại (H3, H4, H5) không được chấp nhận do các biến liên quan không đạt mức ý nghĩa thống kê ($p > 0.05$), mặc dù hệ số hồi quy mang dấu phù hợp với kỳ vọng lý thuyết. Tổng kết lại, phân tích định lượng không chỉ xác lập các mối liên hệ có ý nghĩa giữa các yếu

tố giải thích và mức độ tham gia cộng đồng, mà còn chỉ ra rõ ràng 2 đòn bẩy chính để tăng cường sự tham gia thực chất của người dân ở cơ sở: (1) tổ chức các hoạt động cộng đồng thường xuyên, và (2) nâng cao hiệu quả truyền thông, minh bạch hóa thông tin trong quản lý thôn.

5. Kết luận và khuyến nghị

Kết quả nghiên cứu cho thấy vai trò của cộng đồng trong quản lý thôn NTM kiểu mẫu tại tỉnh Quảng Nam là một yếu tố thiết yếu, mang tính quyết định đối với hiệu quả và tính bền vững của mô hình này. Dữ liệu khảo sát từ 3 huyện Đông Giang, Tiên Phước và Duy Xuyên khẳng định mức độ tham gia của cộng đồng hiện nay tương đối cao, đặc biệt trong các lĩnh vực như bảo vệ môi trường, duy trì hạ tầng và gìn giữ trật tự thôn xóm. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng cách nhất định trong việc tham gia vào các hoạt động mang tính chất quyết định như phân biện xã hội, phối hợp quản lý và ra quyết định tại cộng đồng.

Kết quả phân tích định lượng đã chỉ ra 2 yếu tố có ảnh hưởng rõ rệt và có ý nghĩa thống kê cao đến

Bảng 3. Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính đa biến

Biến độc lập	Hệ số (B)	Sai số chuẩn	t	p-value	95% CI
(Hằng số)	2.980	0.123	24.13	< 0.001	2.737 - 3.222
Trình độ học vấn	0.002	0.008	0.26	0.797	-0.014 - 0.01
Thu nhập hộ gia đình	-0.002	0.008	-0.32	0.752	-0.017 - 0.012
Kinh nghiệm cộng đồng	0.108	0.004	27.26	< 0.001	0.100 - 0.116
Tiếp cận thông tin	0.189	0.022	8.56	< 0.001	0.145 - 0.232
Tin tưởng vào chính quyền	0.011	0.032	0.36	0.719	-0.051 - 0.074

Nguồn: Tác giả thực hiện

mức độ tham gia của cộng đồng, đó là kinh nghiệm tham gia các hoạt động cộng đồng và khả năng tiếp cận thông tin quản lý ở cấp cơ sở. Trong khi đó, các yếu tố cá nhân như trình độ học vấn và thu nhập lại không có tác động đáng kể. Điều này cho thấy, việc nâng cao hiệu quả quản lý thôn NTM kiểu mẫu không phụ thuộc quá nhiều vào đặc điểm cá nhân, mà chủ yếu nằm ở thiết kế thể chế, phương thức tổ chức và chất lượng công tác truyền thông - vận động cộng đồng.

Từ những phát hiện trên, bài nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị sau:

Thứ nhất, cần đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các kênh cung cấp thông tin cho cộng đồng, bao gồm hệ thống loa truyền thanh, bảng tin, họp thôn định kỳ, cũng như các nền tảng số như Zalo, Facebook, nhóm cộng đồng... Minh bạch thông tin là điều kiện tiên quyết để người dân hiểu rõ quyền và trách nhiệm, từ đó chủ động hơn trong quá trình tham gia quản lý.

Thứ hai, cần tiếp tục duy trì và mở rộng các hoạt động phong trào, nhóm tự quản, tổ liên kết sản xuất - vệ sinh - an ninh nhằm tạo điều kiện cho người dân có thêm trải nghiệm và tích lũy năng lực tham

gia. Những người đã từng tham gia các hoạt động cộng đồng sẽ có xu hướng chủ động hơn trong quản lý, đóng góp và giám sát.

Thứ ba, cần điều chỉnh các quy định, quy ước, hương ước ở cấp thôn theo hướng cụ thể hóa quyền tham gia của cộng đồng trong các hoạt động quản lý, từ khâu lập kế hoạch, triển khai đến giám sát. Đồng thời, cần thể chế hóa các cơ chế phản biện xã hội và lấy ý kiến cộng đồng theo hướng thực chất, có trọng tâm.

Thứ tư, đội ngũ cán bộ thôn - tổ dân phố cần được tập huấn bài bản về kỹ năng truyền thông cộng đồng, kỹ năng vận động quần chúng, cũng như về ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ tốt hơn công tác điều hành và quản lý ở cơ sở.

Tóm lại, việc phát huy vai trò cộng đồng trong quản lý thôn NTM kiểu mẫu không chỉ là điều kiện để duy trì hiệu quả các tiêu chí NTM, mà còn là chìa khóa để bảo đảm tính bền vững, khả năng thích ứng và sự đồng thuận xã hội trong tiến trình phát triển nông thôn hiện nay. Để đạt được điều đó, cần kết hợp hài hòa giữa thiết kế chính sách, đổi mới phương pháp quản trị và tôn trọng vai trò làm chủ thực chất của người dân tại cộng đồng■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Agrawal A., & Gibson C. C. (1999). Enchantment and disenchantment: The role of community in natural resource conservation. *World Development*, 27(4), 629-649.
- Arnstein, S. R. (1969). A ladder of citizen participation. *Journal of the American Institute of Planners*, 35(4), 216-224.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2021). Hướng dẫn thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Hà Nội: NXB Nông nghiệp.
- Học viện Hành chính Quốc gia - Phân hiệu Quảng Nam (2024). Báo cáo Tổng thể đánh giá thực trạng quản lý thôn NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020. Tài liệu lưu hành nội bộ.
- Nguyễn Văn Sửu (2020). Quản lý cộng đồng trong phát triển nông thôn ở Việt Nam: Từ chủ trương đến thực tiễn. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, 12(4), 44-51.
- Pretty J. (1995). Participatory learning for sustainable agriculture. *World Development*, 23(8), 1247-1263.
- Uphoff N. (1992). *Learning from Gal Oya: Possibilities for participatory development and post-Newtonian social science*. Ithaca: Cornell University Press.
- World Bank (2002). *Empowering the poor: Community participation in service delivery*. Washington, D.C.: World Bank Group.

Ngày nhận bài: 16/2/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 3/3/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 17/3/2025

**COMMUNITY PARTICIPATION IN MANAGING MODEL
NEW RURAL VILLAGES:
EVIDENCE FROM A SURVEY IN QUANG NAM PROVINCE**

● VO QUANG VU¹ - TRAN QUYET THANG²

¹Prolaw Firm Company Limited

²Academy of Public Administration and Governance,
Quang Nam Province Campus

ABSTRACT:

This study examines the role of community participation in managing model rural villages in Quang Nam province, based on field surveys conducted across three districts representing distinct geographical regions: Dong Giang, Tien Phuoc, and Duy Xuyen. Drawing on 690 survey responses, divided between local residents and village/community management officials, the study assesses community involvement in managing infrastructure, the environment, the economy, socio-cultural activities, and security. The survey, conducted from November 2024 to March 2025, reveals that the community not only executes tasks but also acts as a supervisor, critic, and co-creator in various management activities. However, participation remains somewhat superficial in certain areas, especially in mountainous regions. The study concludes with recommendations to strengthen legal frameworks, build capacity, and enhance community motivation, aiming to advance sustainable and inclusive rural development.

Keywords: model rural village management, community role, Quang Nam province, new rural development.